

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 28/5/2024

Môn: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Nghiệp vụ tiền mặt là nghiệp vụ phản ánh sự biến động về tiền mặt bằng đồng Việt Nam và tiền mặt bằng ngoại tệ tại đơn vị. Tiền mặt tại quỹ là tài sản có tính thanh khoản cao nhất nhưng là tài sản có không sinh lời nên cần phải xác định mức tồn quỹ hợp lý.	0,5
	- Kế toán nghiệp vụ tiền mặt là tổ chức ghi chép, phản ánh một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác các hoạt động tiền tệ, tín dụng và dịch vụ NHTM liên quan đến tiền mặt.	0,5
	- Nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ liên quan đến sử dụng nguồn vốn của NHTM. Bao gồm các hoạt động cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu và bảo lãnh, trong đó hoạt động cho vay được xem là hoạt động sinh lời chủ yếu của các NHTM.	0,5
	- Kế toán nghiệp vụ tín dụng là việc tổ chức ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác quá trình cấp tín dụng từ khi giải ngân đến khi hoàn thành thu nợ gốc và lãi.	0,5
	Tổng điểm câu 1	
2	đvt: đồng	
	1/ Nợ TK 4231 100.000.000 Có TK 1011 100.000.000	0,25
	2/ Nợ TK 1011 150.000.000 Có TK 4211 150.000.000	0,25
	3/ Nợ TK 2111 120.000.000 Có TK 1011 120.000.000	0,25
	4/ Nợ TK 1019 400.000.000 Có TK 1011 400.000.000	0,25
	5/ Nợ TK 3613 5.000.000 Có TK 1011 5.000.000	0,25
	6/ Nợ TK 2011 50.000.000.000 Có TK 1011 50.000.000.000	0,25
	7/ Nợ TK 2111 5.000.000.000 Có TK 1011 5.000.000.000	0,25
	8/ Nợ TK 1011 6.000.000 Có TK 3614 6.000.000	0,25
	9/ Nợ TK 1011 28.000.000 Có TK 4610 28.000.000	0,25
	10/ Nợ TK 1014 500.000.000 Có TK 1011 500.000.000	0,25
	11/a/ Nợ TK 394 2.000.000.000	0,25

Câu	Nội dung	Điểm
	Có TK 7022.000.000.000 b/ Nợ TK 10112.000.000.000 Có TK 3942.000.000.000	0,25
	Tổng điểm câu 2	3,0đ
3	đvt: đồng	
	- Góp lần 1: + Trích lãi ngân hàng phải thu hàng tháng vào chi phí: Nợ TK 3943.600.000 Có TK 7023.600.000 {240*1,5% = 3,6} + Thu tiền góp hàng quý: Nợ TK 101140.800.000 Có TK 212130.000.000 {240/8 = 30} Có TK 39410.800.000 {3,6*3 = 10,8}	0,5
	- Góp lần 2: + Trích lãi ngân hàng phải thu hàng tháng vào chi phí: Nợ TK 3942.940.000 Có TK 7022.940.000 {(240 – 30)*1,4% = 2,94} + Thu tiền góp hàng quý: Nợ TK 421138.820.000 Có TK 212130.000.000 Có TK 3948.820.000 {2,94*3 = 8,82}	0,5
	- Góp lần 3: + Trích lãi ngân hàng phải thu hàng tháng vào chi phí: Nợ TK 3942.520.000 Có TK 7022.520.000 {(240 – 30x2)*1,4% = 2,52}	0,5
	+ Thu tiền góp hàng quý: Nợ TK 421133.804.000 {90%*37.560.000} Nợ TK 10113.756.000 {10%*37.560.000} Có TK 212130.000.000 Có TK 3947.560.000 {2,52*3 = 7,56}	0,5
	Tổng điểm câu 3	3,0đ
4	đvt: đồng	
	1/ Nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tiết kiệm 3 tháng Nợ TK 101199.000.000 Có TK 423299.000.000	1,0
	2/ Ghi nhận tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông Nợ TK 10131.000.000 Có TK 45231.000.000	0,5
	3/ Sau khi xác định là tiền giả	0,5

Câu	Nội dung	Điểm
	Nợ TK 4523 1.000.000	
	Có TK 1013 1.000.000	
	Tổng điểm câu 4	2,0đ